

Số: **89** /NQ-HĐND

Nam Giang, ngày 18 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Sau khi xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện, Tờ trình số 208/TTr-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 11/12/2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên cơ sở tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, gia tăng giá trị sản phẩm hàng hóa, từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh. Ưu tiên phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, du lịch và chế biến nông lâm nghiệp. Ổn định tốc độ tăng trưởng nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực. Chú trọng phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới gắn với giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, đảm bảo an sinh xã hội. Cải thiện và nâng cao rõ rệt chất lượng giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền cấp huyện, xã. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với thiên tai. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội. Quyết tâm xây dựng Nam Giang phát triển bền vững. Với cơ cấu kinh tế như sau: Nông lâm thủy sản chiếm 17%; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm 45%; Thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm 38%.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp tăng bình quân 5-7%; Giá trị SX ngành Công nghiệp - TTCN tăng bình quân 10-15 %; Giá trị sản xuất các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch tăng 10-15%.

2. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 6.700 tấn.

3. Tổng thu ngân sách nội địa tăng bình quân hằng năm từ 5-10%.

4. Trồng rừng bình quân hằng năm đạt từ 200-250 ha/năm.

5. Phần đầu đến năm 2025 có 2 xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (La Dêê và Tà Bhing).

6. Số hộ nghèo giảm bình quân hàng năm từ 300-350 hộ

7. Phần đầu đến năm 2025 có 80-85% xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

8. Phần đầu đến năm 2025 có 70% trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, THCS đạt chuẩn Quốc gia.

9. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 13 %.

10. Giảm tỷ lệ mức sinh 0,2-0,4‰.

11. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 71% trở lên.

12. Tỷ lệ xử lý chất thải (Chất thải rắn, chất thải y tế) từ 80% trở lên;

13. Tuyển quân hằng năm đạt chỉ tiêu 100%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

HĐND huyện cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp trong các báo cáo của UBND huyện và báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện trong các báo cáo thẩm tra trình kỳ họp; HĐND huyện giao UBND huyện, các cơ quan hữu quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Quy hoạch và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể, triển khai quy hoạch và bố trí lại dân cư tập trung gắn với phát triển sản xuất, phát triển các làng nghề truyền thống tận dụng được nhân lực tại chỗ, giải quyết được lao động và việc làm cho nhân dân. Có quy hoạch mới đầu tư phát triển ổn định các vùng nguyên liệu, khôi phục và phát triển các làng nghề phục vụ cho các ngành công nghiệp chế biến và du lịch. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng là tiền đề để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Phát triển dân số và nguồn nhân lực

Phát triển dân số cần tập trung cả về lượng và chất để đáp ứng nhu cầu của công việc trong thời đại mới. Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình, tăng cường bảo vệ và chăm sóc trẻ em; chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tập trung đầu tư, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ từ huyện đến xã; có kế hoạch tuyển dụng, bố trí, sắp xếp cán bộ hợp lý nhằm khai thác tốt nhất năng lực của đội ngũ cán bộ hiện có. Chọn lọc cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về công tác chuyên môn để đào tạo, dự nguồn cho công tác cán bộ.

3. Tạo môi trường sản xuất, kinh doanh lành mạnh, thu hút vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp về mặt bằng sản xuất, kinh doanh, đổi mới về nội dung và phương thức vận động, xúc tiến đầu tư theo một chương trình chủ động, có hiệu quả, phù hợp với từng địa bàn, loại hình doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng kinh doanh cho nhà đầu tư thông qua việc công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất, quỹ đất. Kiên quyết thu hồi các diện tích đất sử dụng không hiệu quả đã giao cho các cơ quan, tổ chức, DNNN trước đây để cho các nhà đầu tư khác thuê.

4. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển: Tranh thủ nguồn vốn của cấp trên để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Tập trung vào các hạng mục công trình trung tâm hành chính mới tại Thạnh Mỹ và xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng cho xã Chợ Chun; Quy hoạch và xây dựng các cụm công nghiệp, khu du lịch thác Grăng,... Tăng mức đầu tư cho giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học công nghệ và xoá đói giảm nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn.

Huy động nguồn lực trong nhân dân, các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có điều kiện, để tạo nguồn lực thực hiện chương trình nông thôn mới, kiên cố hoá kênh mương, bê tông hoá giao thông nông thôn; Từng bước đẩy mạnh việc xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá.

5. Đẩy mạnh sản xuất nông, lâm, nghiệp gắn với bảo vệ môi trường:

Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, lựa chọn xây dựng các mô hình chuyển giao khoa học, công nghệ phù hợp, nâng cao trình độ kỹ thuật và hiểu biết của người dân. Ưu tiên đặc biệt cho hộ nghèo thiếu kiến thức làm ăn, kết hợp giữa hỗ trợ với tăng cường đào tạo, tập huấn.

Khuyến khích và tạo điều kiện để mọi công dân nắm bắt được cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống. Tăng cường đầu tư phát triển kinh tế, xã hội ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Triển khai hiệu quả chương trình phát triển cộng đồng, phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với mục tiêu giảm nghèo. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, bảo đảm cho người nghèo tích cực, chủ động tham gia vào công cuộc giảm nghèo và phát triển. Hỗ trợ người nghèo có phương tiện làm ăn để thoát nghèo; tăng cường mức đầu tư, trợ giúp người nghèo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giảm nghèo.

Phát triển lâm nghiệp một cách toàn diện, vừa bảo đảm vai trò phòng hộ nhưng phải khai thác tiềm năng kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác trồng rừng gỗ lớn, chú trọng trồng rừng phòng hộ gắn với mô hình nông, lâm kết hợp để làm kinh tế, phát triển rừng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng khai thác tài nguyên lâm, khoáng sản trái phép trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường.

6. Giữ gìn, phát triển bản sắc văn hóa các dân tộc:

Giữ gìn phát triển bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn huyện; Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội trên địa huyện như: Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, thể thao trong các sự kiện lớn của đất nước, của huyện. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, cơ quan, đơn vị văn hóa, gia đình, họ tộc văn hóa, bài trừ các tệ nạn xã hội. Mở rộng các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng.

7. Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước; công tác kiểm tra giám sát:

Tăng cường công tác cải cách hành chính, trong đó chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đất đai,... Chú trọng phân cấp quản lý, quy chế hoạt động của bộ máy hành chính ở địa

phương. Đề cao trách nhiệm vai trò của người đứng đầu cơ quan nhà nước. Tăng cường sự giám sát của xã hội, cộng đồng đối với bộ máy nhà nước.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tập trung thanh tra công tác quản lý, sử dụng ngân sách, đất đai, tài sản công và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm; Thường xuyên thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực đầu tư công, đảm bảo tính công khai, dân chủ trong quản lý nguồn vốn đầu tư. Tăng cường công tác giám sát cộng đồng; kết hợp giữa giám sát với công tác thanh tra, kiểm tra.

Xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt các giải pháp tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả hàng năm cho hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị UBNDTTQVN huyện và các tổ chức thành viên giám sát và động viên các tầng lớp nhân dân trong huyện giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Nam Giang khoá XI, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 18/12/2020. /: La Lim Hậu

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Ban TV Huyện ủy;
- HĐND, UBND, UBNDTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XI;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



La Lim Hậu